

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày: 18 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tín.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Quang Chinh.
2. Ông Vũ Công Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/HS-ST, ngày 12 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST – HS, ngày 03 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Thị D, Sinh năm 1964, tại: Huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 03/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần N, sinh năm: 1940 và bà Tôn Nữ Thị P, sinh năm 1945; có chồng Lê Văn S, sinh năm 1962 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại: Có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng: Ông Võ Hoàng A. Địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện N, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/01/2018 Trần Thị D thuê ông Võ Hoàng A điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 79C- 084.83 của ông A đến huyện Đ, tỉnh Gia Lai để mua cà phê nhân xô cho D , sau khi mua cà phê xong D để ông A bốc cà phê lên xe còn D đi vào quán cà phê ngồi uống nước. Khi đang ngồi uống nước thì có một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch ở đâu) đến gặp D và hỏi D là có mua pháo về bán tết để kiếm lời không thì D đồng ý. Sau khi thỏa thuận xong thì D mua của người đàn ông này 56 bao ny lon có in hình con gà và in chữ nước ngoài, bên trong đựng pháo, mỗi quả pháo có hình tròn và có dây dẫn nổ dài 03cm màu xanh tất cả được đựng trong một bao (bên ngoài có ghi chữ phân gà đặc chế) và 90 quả pháo, mỗi quả dài 05cm, có dây dẫn dài 25cm màu xanh đựng trong một bao ny lon màu đen với giá là 15.200.000 đồng. D nói với ông A bốc hai bao pháo vừa mua được lên xe rồi đi về nhà. Đến khoảng 00 giờ 30, ngày 22/01/2018 khi về đến thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và trong khi đang bốc pháo xuống xe thì bị lực lượng đội Cảnh sát kinh tế và ma túy Công an huyện Krông Búk kiểm tra bắt quả tang và tạm giữ 56 bao ny lon có in hình con gà và in chữ nước ngoài đựng trong một bao có ghi chữ phân gà đặc chế có khối lượng 16kg và 90 quả pháo đựng trong 01 túi ny lon màu đen có khối lượng 03 kg.

Vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ gồm: 56 bao ny lon có in hình con gà và chữ nước ngoài, bên trong đựng pháo bi hình tròn, có dây dẫn dài 03cm màu xanh lá cây, đựng trong 01 bao bên ngoài có chữ phân gà đặc chế có khối lượng 16kg (là pháo nổ); 90 quả pháo trứng, mỗi quả dài 05cm, có dây dài 25cm màu xanh, đựng trong 01 túi ny lon màu đen có khối lượng 03kg (là pháo hoa); 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 79C – 084.83; 01 giấy bán xe giữa ông Dương Thành P với ông Võ Hoàng A (bản photô); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010421 (bản photô); 01 giấy biên nhận thế chấp số T120/A15 của Ngân hàng T, chi nhánh N (bản photô) do ông Võ Hoàng A giao nộp; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị D và 01 sổ hộ khẩu, họ tên chủ hộ Lê Văn S (đều bản photô) do bị cáo Trần Thị D giao nộp; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị T và 01 sổ hộ khẩu số 160447811, họ tên chủ hộ Lê Thị T do Lê Thị T giao nộp (đều bản photô).

Tại bản kết luận giám định số 731/C54B, ngày 29/01/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 10 (mười) vật dạng hình bóng đèn điện tròn dài 5cm, dán giấy bên ngoài, phần đầu hình trụ tròn được nối với đoạn dây, nửa dưới hình tròn vỏ bên trong bằng nhựa gửi giám định đều là pháo hoa; 05 (năm) túi ny lon chứa các vật hình cầu vỏ bằng nhựa (dạng giống quả bóng đá) đường kính 02cm có màu sắc khác nhau, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh gửi giám định đều là pháo nổ.

Trả lại mẫu vật còn lại sau giám định cho Công an huyện Krông Búk quản lý.

Đối với ông Võ Hoàng A là người được bị cáo Trần Thị D thuê chở cà phê cho bị cáo, tuy nhiên việc bị cáo D mua 16kg pháo nổ; 03kg pháo hoa từ huyện Đ, tỉnh Gia Lai đem về xã P, huyện K để bán lại kiếm lời thì ông A không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk không đề cập để xử lý là có căn cứ.

Ngày 08/02/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lại 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 79C – 084.83; 01 giấy bán xe giữa ông Dương Thành P với ông Võ Hoàng A (bản photô), 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010421 (bản photô); 01 giấy biên nhận thể chấp số T120/A15 của Ngân hàng T, chi nhánh N (bản photô) cho ông Võ Hoàng A là chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số 10/KSĐT-HS, ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Trần Thị D về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phân tích, chứng minh các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị D phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Thị D số tiền từ 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) đến 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 90 quả pháo hoa, mỗi quả pháo dài khoảng 05cm, đầu hình tròn, phía dưới hình trụ, có in chữ nước ngoài, có dây dẫn nổ dài khoảng 25 cm màu xanh, tổng khối lượng 03 kg, được đựng trong một bao ny lon màu đen; 56 bao ny lon có in hình con gà và chữ nước ngoài, bên trong có chứa đựng pháo nổ, mỗi quả pháo có hình tròn và có dây dẫn nổ dài khoảng 03cm màu xanh, tổng khối lượng 16kg.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 79C – 084.83; 01 giấy bán xe giữa ông Dương Thành P với ông Võ Hoàng A (bản photô), 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010421 (bản photô); 01 giấy biên nhận thể chấp số T120/A15 của Ngân hàng T chi nhánh N (bản photô) cho ông Võ Hoàng A là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo không có tranh luận gì, nhất trí với nội dung bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk truy tố bị cáo về tội Buôn bán hàng cấm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Trần Thị D nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 22/01/2018 tại địa bàn thôn a, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Trần Thị D đã có hành vi buôn bán hàng cấm là 16 kg pháo nổ và 03 kg pháo hoa. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Thị D phạm tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam

...”

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Trần Thị D là người có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi của bản thân trong cuộc sống, tuy nhiên vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố tình vi phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến nền kinh tế quốc dân, vi phạm pháp luật về hàng cấm, gây ảnh hưởng nghiêm

trọng đến trật tự an toàn xã hội. Loại tội phạm này thường diễn ra trong dịp lễ tết, đặc biệt là tết nguyên đán, gây nhiều bức xúc trong nhân dân. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Từ những phân tích, đánh giá và nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và các điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Cần tịch thu tiêu hủy 90 quả pháo hoa, mỗi quả pháo dài khoảng 05cm, đầu hình tròn, phía dưới hình trụ, có in chữ nước ngoài, có dây dẫn nổ dài khoảng 25 cm màu xanh, tổng khối lượng 03 kg, được đựng trong một bao ny lon màu đen; 56 bao ny lon có in hình con gà và chữ nước ngoài, bên trong có chứa đựng pháo nổ, mỗi quả pháo có hình tròn và có dây dẫn nổ dài khoảng 03cm màu xanh, tổng khối lượng 16kg.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 15/5/2018 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 79C – 084.83; 01 giấy bán xe giữa ông Dương Thành P với ông Võ Hoàng A (bản photocopy), 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010421 (bản photocopy); 01 giấy biên nhận thẻ chấp số T120/A15 của Ngân hàng T, chi nhánh N (bản photocopy) cho ông Võ Hoàng A là chủ sở hữu hợp pháp.

[8] Đối với ông Võ Hoàng A là người vận chuyển 16kg pháo nổ và 03kg pháo hoa từ huyện Đ, tỉnh Gia Lai đem về xã P, huyện K cho bị cáo Trần Thị D, tuy nhiên việc mua bán pháo cũng như vận chuyển số lượng pháo trên đều do bị cáo D không nói cho ông Võ Hoàng A biết nên khi vận chuyển ông A không biết đó là pháo nổ. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk không đề cập để xử lý đối với ông Võ Hoàng A là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Thị D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị D phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 190; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị D số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và các điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 90 quả pháo hoa, mỗi quả pháo dài khoảng 05cm, đầu hình tròn, phía dưới hình trụ, có in chữ nước ngoài, có dây dẫn nổ dài khoảng 25 cm màu xanh, tổng khối lượng 03 kg, được đựng trong một bao ny lon màu đen; 56 bao ny lon có in hình con gà và chữ nước ngoài, bên trong có chứa đựng pháo nổ, mỗi quả pháo có hình tròn và có dây dẫn nổ dài khoảng 03cm màu xanh, tổng khối lượng 16kg.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 15/5/2018 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk).

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 79C – 084.83; 01 giấy bán xe giữa ông Dương Thành P với ông Võ Hoàng A (bản phô tô); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010421 (bản phô tô); 01 giấy biên nhận thế chấp số T120/A15 của Ngân hàng T, chi nhánh N (bản phô tô) cho ông Võ Hoàng A là chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện K;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

Võ Văn Tín

